TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **73/**2022/HSST Ngày: 04/8/2022	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thương và bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt, Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa*:* Bà Bùi Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXX ngày 21/7/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng L,** sinh năm 1996; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và ở: cụm 6, xã H, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đăng L2, sinh năm 1950; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1952; Vợ con: chưa có.

Tiền án: Ngày 23/12/2020 bị Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 30/12/2021.

Tiền sự: Không có.

Danh chỉ bản số 151 lập ngày 22/4/2022 tại Công an huyện Đ .

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Đăng L2**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Cụm 6, xã H, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: quân nhân nghỉ chế độ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 13/4/2022 khi Nguyễn Đăng L đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua củaL nửa chỉ ma tuý "Ke"; 03 viên ma tuý "Kẹo"; 500.000 đồng ma tuý " Đá".L đồng ý và hẹn khi nào mua được ma tuý sẽ gọi lại. Một lúc sauL gọi điện lại cho người hỏi mua ma tuý và báo giá là 3.450.000 đồng, người hỏi mua đồng ý và hẹn đến khu vực nhà nghỉ 69 khu Đồng Sậy, thị trấn Phùng, huyện Đ để giao ma tuý và nhận tiền. Sau đó,L điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS: 31P1- 6689 đến khu vực đê xã T mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu trắng trong có in chữ màu đen kích thước khoảng 3x10cm bên trong chứa 03 viên nén hình bầu dục màu tím là ma tuý "kẹo"; 01 túi nilon màu trắng trong kích thước 02x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma tuý "Ke" và 01 túi nilon màu trắng trong kích thước khoảng 02x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma tuý "Đá" với giá 2.600.000 đồng. Khi mua được số ma tuý trênL cầm trong lòng bàn tay rồi điều khiển xe máy đến khu vực nhà nghỉ 69 để bán ma tuý. KhiL đi đến gần khu vực nhà nghỉ 69 thuộc khu Đồng Sậy, thị trấn Phùng, huyện Đ thì bị lực lượng công an dừng xe kiểm tra, thu giữ tại tay phảiL đang cầm số ma tuý trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2519/KLGĐ-PC09 ngày 21/4/2022, phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận:

- 03 viên nén hình bầu dục màu tím đều là ma tuý loại MDMA, tổng khối lượng 1,476 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là loại ma tuý Methaphetamine, khối lượng 0,327 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là loại ma tuý Ketamine, khối lượng 0,591 gam.

Đối với đối tượng hỏi mua ma tuý và bán ma tuý choL, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được để xem xét, xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS: 31P1-6689 được xác định là của ông Nguyễn Đăng Long, sinh năm 1950, địa chỉ: cụm 6, xã H, huyện Đ, thành phố H.L dùng chiếc xe đi mua bán ma tuý ông Long không biết.

Vật chứng thu giữ: 01 bao gói ma tuý sau giám định được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng – hồng bên trong lắp số sim 0328194434 là điện thoại củaL dùng để liên lạc với người hỏi mua ma tuý; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS: 31P1-6689 chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để giải quyết trong giai đoạn xét xử.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 14/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đăng L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, TP Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng L mức án từ 36 đến 42 tháng tù; Vật chứng: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đăng L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h ngày 13/4/2022, tại khu vực gần nhà nghỉ 69 thuộc khu Đồng Sậy, thị trấn Phùng, huyện Đ, thành phố H; Nguyễn Đăng L đã có hành vi cất giữ trái phép trong lòng bàn tay phải 0.327 gam ma tuý Methaphetamine; 0,591 gam ma tuý Ketamine; 1,476 gam là MDMA để bán với giá 3.450.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố H truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người hỏi mua và bán ma tuý cho L, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng ngoài lời khai củaL không có tài liệu khác để làm rõ nhân thân các đối tượng trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS: 31P1-6689 quá trình điều tra xác định là của ông Nguyễn Đăng L2. Ông L2 không biếtL dùng xe để mua bán ma tuý nên cần trả lại 01 xe máy như trên cho ông Long là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã có tiền án, chưa được xoá án tích nay lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố

ý do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là con của người có công với cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: 01 bao gói ma túy sau giám định được niêm phong theo quy định cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng – hồng số thuê bao 0328194434 của bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS: 31P1-6689 cần trả lại cho ông Nguyễn Đăng L2.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng L 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 Bao gói ma tuý sau giám định của phòng PC09-CATP Hà Nội theo đúng quy định pháp luật, còn nguyên niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng – hồng số thuê bao 0328194434.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đăng L2 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS: 31P1-6689.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Đ, thành phố H theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa Công an huyện Đ, thành phố H với Chi cục Thi hành án huyện Đ, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người liên quan
- TT lý lịch-Sở Tư pháp H;
- VKSND h. Đ;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Công an H. Đ;
- Chi cục THADS H. Đ;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà